

Họ và tên học sinh:

Lớp:

Nội dung học tập Tuần 2- Khối 9

Thời gian: Từ ngày 13/9 đến 18/9/2021

Văn bản:

ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH

I. Tìm hiểu chung

1. **Tác giả:** sgk

2. **Tác phẩm:**

- Phương thức biểu đạt:
- Hoàn cảnh ra đời: tháng 8 năm 1986

II. Đọc - hiểu văn bản

1/ Ngụy cơ chiến tranh hạt nhân

- 50.000 đầu đạn hạt nhân đang được bố trí khắp nơi.
- Công nghiệp hạt nhân đang có được những sự tiến bộ ghê gớm.
- Lập luận chặt chẽ, mạch lạc, sâu sắc tạo sức thuyết phục cao.

2/ Tác hại của chiến tranh hạt nhân

- Làm mất khả năng được sống tốt đẹp hơn của con người.
- + 100 máy bay ném bom B1B + 7000 tên lửa = giải quyết cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ.
- + 10 chiếc tàu sân bay = chương trình phòng bệnh sốt rét cho hơn 1 tỉ người trong 14 năm + cứu hơn 14 triệu trẻ em châu Phi.
- + 149 tên lửa MX = lo cho 575 triệu người thiếu dinh dưỡng.
- + 2 tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân = tiền xóa nạn mù chữ toàn thế giới.
- Chạy đua vũ trang là đi ngược lại với lí trí của con người và cả lí trí tự nhiên nữa.
- Hình ảnh so sánh tiêu biểu, thuyết phục.

3/ Nhiệm vụ đấu tranh vì hòa bình

- Cố gắng chống lại chiến tranh vũ khí hạt nhân.

- Đem tiếng nói của chúng ta thm gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một thế giới không có vũ khí và một cuộc sống hòa bình, công bằng.
- Đề nghị mở một nhà băng lưu trữ trí nhớ có thể tồn tại được sau thảm họa hạt nhân.
- Lên án gay gắt những kẻ tham lam, ích kỉ, coi thường mạng sống nhân loại và sự tồn tại, phát triển của xã hội để chạy đua vũ khí hạt nhân.

III. Tổng kết

Ghi nhớ sgk tr.21

IV. Luyện tập: Học sinh làm các bài tập sau vào vở bài tập

Câu 1: Viết một đoạn văn ngắn (8-10 câu) nói lên cảm nghĩ của em sau khi học văn bản.

Câu 2: Vẽ sơ đồ tư duy khái quát nội dung bài học.

Câu 3: Em sẽ làm những gì để góp phần bảo vệ hòa bình, ngăn chặn cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân?

V. Các thắc mắc cần giải đáp của học sinh sau khi đọc Tài liệu học tập: (nếu có)

-
-
-

Tiếng Việt: **CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tiếp theo)**

I. Phương châm quan hệ

1. Ví dụ:

- Ông nói gà, bà nói vịt: Mỗi người nói một vấn đề, không liên quan tới nhau.

→ Điều này làm cho cuộc nói chuyện bất thành vì không nói cùng vấn đề, có thể gây nên những tranh cãi không cần thiết.

→ Trong giao tiếp cần nói đúng vấn đề.

2. Kết luận:

Ghi nhớ sgk tr.21

II. Phương châm cách thức

1. Ví dụ:

- *Dây cà ra dây muống*: Việc đơn giản nhưng lại nói dài dòng, rườm rà gây khó hiểu.
- *Lúng búng như ngậm hột thị*: Nói ấp úng, mập mờ, nói không thành lời, không rõ ràng.

→ Hai thành ngữ chỉ cách nói mập mờ, không rõ ràng.

- Cách nói này làm cho cuộc giao tiếp bất thành. Người nói không bày tỏ được ý kiến, suy nghĩ của mình, còn người nghe không hiểu rõ người nói muốn nói gì.

→ Khi giao tiếp cần nói rõ ràng, ngắn gọn, rành mạch.

2. Kết luận:

Ghi nhớ sgk tr.22

III. Phương châm lịch sự

1. Ví dụ: Xét câu chuyện “Người ăn xin”

- Người ăn xin và cậu bé đều cảm nhận được sự chân thành và tôn trọng lẫn nhau.
- + Cậu bé không chê bai, khinh thường ông lão ăn xin mà thương cảm cho hoàn cảnh của ông lão, nắm chặt lấy bàn tay ông lão và nói những lời rất chân thành, tình cảm: “Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.”
- + Ông lão ăn xin xúc động, mỉm cười cảm ơn cậu bé.

→ Câu chuyện cho ta bài học: Khi giao tiếp cần lịch sự, tôn trọng người giao tiếp.

2. Kết luận:

Ghi nhớ sgk tr.23

IV. Luyện tập

Học sinh làm bài tập 1, 2, 3, 4 sgk trang 23, bài tập 5 sgk trang 24 vào vở bài tập.

V. Các thắc mắc cần giải đáp của học sinh sau khi đọc Tài liệu học tập: (nếu có)

-
-
-

Tập làm văn:

SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh

1. **Ví dụ:** Xét văn bản “Cây chuối trong đời sống Việt Nam”

Câu văn có yếu tố miêu tả :

- + Thân chuối mềm vươn lên như những trụ cột nhẵn bóng
- + Toả ra vòm tán lá xanh mượt.
- + Khi chín vỏ chuối có những vết lõm đốm như vỏ trứng cuốc.
- + Cách ăn chuối xanh...

→ **Yếu tố miêu tả làm đối tượng thuyết minh nổi bật, ấn tượng.**

2. Kết luận:

Ghi nhớ sgk tr.25

II. Luyện tập

Học sinh làm bài tập 1, 2, 3, sgk trang 26 vào vở bài tập.

III. Các thắc mắc cần giải đáp của học sinh sau khi đọc Tài liệu học tập: (nếu có)

-
-
-

Tập làm văn:

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

Đề: Thuyết minh về một địa danh mà em yêu thích ở quận 8 quê em.

(Học sinh làm vào vở bài tập)